TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2024/DS-ST
Ngày: 21 - 08 - 2024
"*V/v tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Để

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Kim X, sinh năm 1966 *(có mặt)*.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Vũ C, sinh năm 1981 *(có mặt),* chị Ngô Thị O, sinh năm 1982 *(có đơn xin vắng mặt)*.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Dương Kim X trình bày***:

Vào năm 2018 chị X có tham gia góp hụi do vợ chồng anh C, chị O làm chủ cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Hụi tháng 1.000.000 đồng, mở vào ngày 05/5/2018 âm lịch, gồm 32 phần, chị X tham gia 01 phần và góp hụi được 22 lần, không nhớ số tiền thực góp là bao nhiêu, nhưng 22 lần x 1.000.000đ = 22.000.000 đồng.

- Dây thứ hai: Hụi tháng 1.000.000 đồng, mở vào ngày 15/02/2018 âm lịch, gồm 34 phần, chị X tham gia 01 phần và góp hụi được 26 lần, không nhớ

số tiền thực góp bao nhiêu, nhưng 26 lần x 1.000.000đ = 26.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 phần hụi của 02 dây hụi chị X tham gia, anh C và chị O còn nợ chị số tiền 48.000.000 đồng. Chị X yêu cầu anh C, chị O trả cho chị 01 lần đủ số tiền 48.000.000 đồng. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, chị X xin thay đổi nội dung khởi kiện là chị khởi kiện dây hụi mở ngày 05/05/2018 âm lịch và dây hụi mở ngày 15/02/2018 âm lịch, tổng số tiền là 48.000.000 đồng.

**** Bị đơn anh Nguyễn Vũ C trình bày:***

Vào năm 2018 chị Dương Kim X có tham gia góp hụi do anh C làm chủ cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Hụi tháng 1.000.000 đồng, mở vào ngày 05/5/2018 âm lịch, gồm 32 phần, chị X tham gia 01 phần và góp hụi được 22 lần với số tiền là 10.440.000 đồng.

- Dây thứ hai: Hụi tháng 1.000.000 đồng, mở vào ngày 15/02/2018 âm lịch, gồm 34 phần, chị X tham gia 01 phần và góp hụi được 26 lần với số tiền là 12.410.000 đồng.

Anh C thừa nhận hiện tại anh còn nợ chị X tổng cộng là 48 lần hụi sống của 02 dây hụi 1.000.000 đồng (48 lần x 1.000.000đ), nhưng xin trả bằng số tiền thực góp là 22.850.000 đồng và trả dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh C giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu.

**** Bị đơn chị Ngô Thị O trình bày:***

Chị O thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của anh Nguyễn Vũ C, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, chị O xin vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh C, chị O trả nợ cho chị X 48.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau

về việc giải quyết vụ án, ngày 26/07/2024 chị O nộp đơn xin xét xử vắng mặt. Ngày 01/08/2024 Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và phiên tòa được mở ngày hôm nay.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử xác định mối quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi.

[3] Về nội dung tranh chấp: Giữa nguyên đơn và bị đơn đã thừa nhận và thống nhất với nhau là năm 2018 bị đơn có mở hụi và nguyên đơn có tham gia góp 02 phần hụi của 02 dây hụi, bị đơn mở hụi được một thời gian thì ngưng hụi và bị đơn thừa nhận các lần góp hụi của từng dây hụi nên đây được xem là thuộc trường hợp không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cho rằng, nguyên đơn đã thực góp là 22.850.000 đồng và xin được trả lại 22.850.000 đồng. Xét thấy lời trình bày và yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để ghi nhận. Thấy rằng, các bên giao dịch góp hụi là loại hụi có hoa hồng (có lãi) nên nguyên đơn góp hụi thấp hơn mức quy định là quyền lợi của nguyên đơn được hưởng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Nguyễn Vũ C, chị Ngô Thị O trả cho nguyên đơn chị Dương Kim X 48.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc anh Nguyễn Vũ C, chị Ngô Thị O chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.400.000 đồng (48.000.000đ x 5%); chị Dương Kim X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại 1.275.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho chị Dương Kim X theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005049 ngày 24/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227, Điều 228**,** Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 23, Điều 25 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Kim X.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Vũ C, chị Ngô Thị O trả cho nguyên đơn chị Dương Kim X 48.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc anh Nguyễn Vũ C, chị Ngô Thị O chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.400.000 đồng; chị Dương Kim X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại 1.275.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho chị Dương Kim X theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005049 ngày 24/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, chị Dương Kim X, anh Nguyễn Vũ C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Ngô Thị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KG;*
- *VKSND huyện AM;*
- *Chi cục THADS huyện AM;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HSVA, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Trần Văn Tới

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**